TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 131/2018/QĐST-HNGĐ	*Ô Môn, ngày 20 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Tr**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 1, Khu vực Thới Tr, phường Thới A, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị Kim Ch**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 1, Khu vực Thới Tr, phường Thới A, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Tr và chị Huỳnh Thị Kim Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Tr và chị Huỳnh Thị Kim Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Tr và chị Ch thống nhất có một người con chung là Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 04/11/2012 (nữ). Anh Tr và chị Ch thống nhất giao

con Trần Thị Ngọc H cho chị Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Tr thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr và chị Ch thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Tr và chị Ch thống nhất anh Tr tự nguyện chịu án phí số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Tr đã nộp theo biên lai thu số 001980 ngày 11/6/2018, anh Tr được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- UBND P.Thới A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh